

**HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**

Số: ~~128~~ /HĐBCQG-PL

V/v bổ sung, chỉnh lý một số mẫu văn bản phục vụ công tác bầu cử ĐBQH, ĐBHĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban bầu cử các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương,

Hội đồng bầu cử quốc gia nhận được ý kiến của một số cơ quan, tổ chức và địa phương kiến nghị về một số nội dung liên quan đến các biểu mẫu, tài liệu được sử dụng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Trên cơ sở rà soát, đối chiếu với quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia đã tổ chức nghiên cứu chỉnh lý, bổ sung một số biểu mẫu đã ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 29/01/2016 của Hội đồng để phù hợp hơn với yêu cầu, điều kiện thực tế. Cụ thể như sau:

**1. Bổ sung 06 mẫu văn bản** liên quan đến việc xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và cấp Giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm Mẫu số 33/BCĐBQH và 33A/BCĐBQH, Mẫu số 34/BCĐBHĐND và 34A/BCĐBHĐND, Mẫu số 35/BCĐBQH và Mẫu số 36/BCĐBHĐND).

**2. Thay thế Mẫu số 29/BCĐBHĐND** bằng 04 mẫu mới, gồm các mẫu số 29, 29A, 29B và 29C/BCĐBQH&BCĐBHĐND để hướng dẫn, xác định cụ thể nội dung báo cáo, số liệu tổng hợp kết quả sơ bộ và kết quả chính thức của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội; đại biểu Hội đồng nhân dân gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

**3. Rà soát, chỉnh lý về mặt kỹ thuật và bổ sung nội dung hướng dẫn cụ thể hơn đối với một số mẫu văn bản sau đây:**

- Mẫu thẻ cử tri và giấy xác nhận đi bỏ phiếu nơi khác, gồm Mẫu số 11/BCĐBQH&BCĐBHĐND, Mẫu số 12/BCĐBQH&BCĐBHĐND và Mẫu số 13/BCĐBQH&BCĐBHĐND;

- Các mẫu liên quan đến việc kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, gồm Mẫu số 20/BCĐBQH, Mẫu số 21/BCĐBQH và Mẫu số 22/BCĐBQH;

- Các mẫu liên quan đến việc kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021, gồm Mẫu số 25/BCĐBHĐND, Mẫu số 26/BCĐBHĐND và Mẫu số 27/BCĐBHĐND;

- Mẫu liên quan đến lập danh sách cử tri và biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử, gồm Mẫu số 30/BCĐBQH&BCĐBHĐND và Mẫu số 31/BCĐBQH&BCĐBHĐND.

(Kèm theo Công văn này là các mẫu văn bản đã được chỉnh lý, bổ sung để thay thế cho các mẫu tương ứng trong văn bản đã gửi kèm Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG trước đây. Các cơ quan, tổ chức, địa phương có thể truy cập và sử dụng bản điện tử của các mẫu nói trên tại Trang tin điện tử của Hội đồng bầu cử quốc gia, địa chỉ <http://quochoi.vn/hdbc/Pages/Home.aspx>)

Hội đồng bầu cử quốc gia đề nghị Ủy ban bầu cử các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tiếp tục hướng dẫn và khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện thống nhất việc lập và sử dụng các biểu mẫu, tài liệu nói trên tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐBCQG;
- Văn phòng HĐBCQG;
- Bộ Nội vụ (để phối hợp hướng dẫn);
- UBND, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: HC, PL, VPHĐBCQG.

E-pas: 23716

**TM. HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tống Thị Phóng**

**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN TRONG NGHỊ QUYẾT  
SỐ 41/NQ-HĐBCQG CỦA HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Công văn số 128/HĐBCQG-PL ngày 09 tháng 4 năm 2016  
của Hội đồng bầu cử quốc gia)*

1. Mẫu số 11/BCĐBQH&BCĐBHĐND về Thẻ cử tri.
2. Mẫu số 12/BCĐBQH&BCĐBHĐND về Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác.
3. Mẫu số 13/BCĐBQH&BCĐBHĐND về Giấy chứng nhận cử tri là quân nhân tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú.
4. Mẫu số 20/BCĐBQH về Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV của Tổ bầu cử.
5. Mẫu số 21/BCĐBQH về Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV của Ban bầu cử.
6. Mẫu số 22/BCĐBQH về Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV của Ủy ban bầu cử.
7. Mẫu số 25/BCĐBHĐND về Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ bầu cử.
8. Mẫu số 26/BCĐBHĐND về Biên bản xác định kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Ban bầu cử.
9. Mẫu số 27/BCĐBHĐND về Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Ủy ban bầu cử.
10. Mẫu số 29/BCĐBQH&BCĐBHĐND về tổng hợp kết quả sơ bộ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
11. Mẫu số 29A/BCĐBQH&BCĐBHĐND về biểu thống kê sơ bộ kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
12. Mẫu số 29B/BCĐBQH&BCĐBHĐND về tổng hợp kết quả chính thức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
13. Mẫu số 29C/BCĐBQH&BCĐBHĐND về biểu thống kê chính thức kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
14. Mẫu số 30/BCĐBQH&BCĐBHĐND về Danh sách cử tri.
15. Mẫu số 31/BCĐBQH&BCĐBHĐND về Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
16. Mẫu số 33/BCĐBQH về Nghị quyết xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội.

17. Mẫu số 33A/BCĐBQH về Danh sách những người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Quốc hội.
18. Mẫu số 34/BCĐBHĐND về Nghị quyết xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.
19. Mẫu số 34A/BCĐBHĐND về Danh sách những người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.
20. Mẫu số 35/BCĐBQH về Giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội.
21. Mẫu số 36 BCĐBHĐND về Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân.

ỦY BAN NHÂN DÂN .....(1).....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
THẺ CỬ TRI BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016 -2021	
Họ và tên: .....	
Ngày, tháng, năm sinh: <sup>(2)</sup> .....	
Giới tính: .....	
Nơi đăng ký thường trú: <sup>(3)</sup> .....	
Nơi ở hiện nay: <sup>(4)</sup> .....	
SỐ THẺ CỬ TRI: <sup>(5)</sup> ..... KHU VỰC BỎ PHIẾU SỐ:..... Xã/phường/thị trấn:..... Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:.....	Ngày ..... tháng ..... năm 2016 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH <sup>(6)</sup> (Ký tên và đóng dấu) Ghi rõ họ và tên

**Ghi chú:**

Kích thước Thẻ cử tri bằng một trang giấy A6 (14,8cm x 10,5cm)

(1) Ghi tên xã, phường, thị trấn; đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì ghi tên huyện.

(2) Ghi theo ngày, tháng, năm sinh trong danh sách cử tri.

(3) Chỉ ghi trong trường hợp cử tri đăng ký bỏ phiếu tại nơi thường trú.

(4) Ghi nơi đăng ký tạm trú hoặc nơi đăng ký bỏ phiếu trong trường hợp cử tri không đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú.

Đối với cử tri là quân nhân tham gia bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì ghi tên đơn vị hành chính cấp xã nơi đơn vị vũ trang đóng quân; ở nơi không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì ghi tên huyện.

Đối với cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc thì ghi tên trại tạm giam, cơ quan công an đang thực hiện việc tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(5) Số thẻ cử tri được ghi theo số thứ tự tương ứng trong danh sách cử tri.

(6) Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký tên và đóng dấu.

Trường hợp cấp phó ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân thì trình bày như sau:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(\*) Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước Thẻ cử tri.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỀ CỬ TRI THAM GIA BỎ PHIẾU Ở NƠI KHÁC**

Họ và tên cử tri: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Chứng minh sỹ quan: .....

Nơi cư trú đã ghi trên Thẻ cử tri: <sup>(2)</sup> .....

Nơi ở hiện nay <sup>(3)</sup> .....

Đã được ghi tên vào danh sách cử tri (số Thẻ cử tri <sup>(4)</sup> ..... ) thuộc khu vực bỏ phiếu số: <sup>(5)</sup> .....  
xã/phường/thị trấn: <sup>(6)</sup> ....., huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: <sup>(7)</sup> .....  
tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: <sup>(8)</sup> ..... Nay đăng ký bỏ phiếu tại xã/phường/thị  
trấn: <sup>(9)</sup> ....., huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: <sup>(10)</sup> ....., tỉnh/thành phố  
trực thuộc trung ương <sup>(11)</sup> .....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn: <sup>(9)</sup> ..... bổ sung tên cử tri vào danh  
sách cử tri để tham gia bỏ phiếu tại địa phương.

Ngày ..... tháng ..... năm 2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH <sup>(12)</sup>

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ tên

**Ghi chú:**

Kích thước Giấy chứng nhận đề cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác bằng một trang giấy A5 (21cm x 14,8cm)

(1) Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã cấp Thẻ cử tri; đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì ghi tên huyện.

(2) Ghi địa chỉ thường trú hoặc tạm trú đã ghi trên Thẻ cử tri.

(3) Ghi nơi mới chuyển đến cư trú, nếu khác với địa chỉ ở trên.

(4) Ghi số Thẻ cử tri đã được cấp.

(5) Ghi số Khu vực bỏ phiếu đã được ghi trong Thẻ cử tri đã được cấp.

(6),(7),(8) Ghi tên đơn vị hành chính đã được xác định trong Thẻ cử tri đã được cấp.

(9), (10), (11) Ghi tên đơn vị hành chính mà cử tri đăng ký chuyển đến bỏ phiếu.

(12) Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký tên và đóng dấu.

Trường hợp cấp phó ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân thì trình bày như sau:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(\*) Khi cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải ghi ngay vào mục "Ghi chú" trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương mình cụm từ "Bỏ phiếu ở nơi khác" tương ứng với dòng có họ tên của cử tri được cấp Giấy chứng nhận.

.....(1).....

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

## CỬ TRI LÀ QUÂN NHÂN THAM GIA BỎ PHIẾU Ở NƠI CƯ TRÚ

Họ và tên cử tri: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Chứng minh sỹ quan: .....

Là quân nhân tại đơn vị: <sup>(1)</sup> .....Nơi đăng ký thường trú: <sup>(2)</sup> .....

Đã được ghi tên vào danh sách cử tri (số Thẻ cử tri <sup>(3)</sup> ..... ) thuộc khu vực bỏ phiếu số: <sup>(4)</sup> .....  
 xã/phường/thị trấn: <sup>(5)</sup> ....., huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: <sup>(6)</sup> .....  
 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: <sup>(7)</sup> ..... là nơi đơn vị đóng quân. Nay đăng ký bỏ phiếu  
 tại xã/phường/thị trấn: <sup>(8)</sup> ....., huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: <sup>(9)</sup> .....  
 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: <sup>(10)</sup> ..... là nơi cử tri đăng ký thường trú.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn: <sup>(8)</sup> ..... bổ sung tên cử tri vào danh  
 sách cử tri để tham gia bỏ phiếu tại địa phương.

Ngày ..... tháng ..... năm 2016

**CHỈ HUY TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ tên

Ghi chú:

Kích thước Giấy chứng nhận cử tri là quân nhân tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú bằng một  
 trang giấy A5 (21cm x 14,8cm)

(1) Ghi tên đơn vị vũ trang nhân dân.

(2) Ghi địa chỉ thường trú theo nơi đăng ký hộ khẩu.

(3) Ghi số Thẻ cử tri đã được cấp (nếu có).

(4) Ghi số Khu vực bỏ phiếu đã được ghi trong danh sách cử tri hoặc Thẻ cử tri đã được cấp.

(5),(6),(7) Ghi tên đơn vị hành chính được xác định trong danh sách cử tri hoặc Thẻ cử tri đã được cấp.

(8),(9), (10) Ghi tên đơn vị hành chính mà cử tri đăng ký thường trú.

(\*) Khi cấp Giấy chứng nhận, đơn vị vũ trang nhân dân nơi có cử tri là quân nhân phải ghi ngay  
 vào mục "Ghi chú" trong danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân cụm từ "Bỏ phiếu ở nơi cư  
 trú" tương ứng với dòng có họ tên của cử tri được cấp Giấy chứng nhận.

Tỉnh/Thành phố: .....  
 Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
 Xã/Phường/Thị trấn: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV  
 CỦA TỔ BẦU CỬ**

Khu vực bỏ phiếu số: ..... xã/phường/thị trấn:.....

Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số: .....

Gồm<sup>(1)</sup> .....

Ngày ..... tháng.....năm 2016, Tổ bầu cử gồm có:

- |                 |           |
|-----------------|-----------|
| 1. Ông/Bà ..... | Tổ trưởng |
| 2. Ông/Bà ..... | Thư ký    |
| 3. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |
| 4. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |
| 5. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |
| 6. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số:..... xã/phường/thị trấn: .....  
 ..... thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số: ..... để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV.

Đúng ..... giờ ..... phút<sup>(2)</sup>, ngày .... tháng..... năm 2016, trước khi thực hiện việc bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

- Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....
- Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng ..... giờ ..... phút<sup>(3)</sup>, ngày ..... tháng ..... năm 2016, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

- Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay: .....
- Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay: .....

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

**Kết quả cuộc bầu cử như sau:**

- Số đại biểu Quốc hội được ấn định cho đơn vị bầu cử là:.....người
- Số người ứng cử:.....người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu:.....người<sup>(4)</sup>
- Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: .....người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri:.....%
- Số phiếu phát ra.....phiếu
- Số phiếu thu vào.....phiếu
- Số phiếu hợp lệ: .....phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%
- Số phiếu không hợp lệ: .....phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau<sup>(5)</sup>:

1. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
4. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
5. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: <sup>(6)</sup> .....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị: <sup>(7)</sup> .....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi .... giờ.... phút<sup>(8)</sup>, ngày.... tháng.... năm 2016 và được lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.<sup>(9)</sup>

**CỬ TRI THỨ NHẤT**  
**CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ**  
**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký tên và đóng dấu)  
Ghi rõ họ và tên

**THƯ KÝ**  
**TỔ BẦU CỬ**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỬ TRI THỨ HAI**  
**CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.**

- (1) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.
- (2) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.
- (3) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.
- (4) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu).
- (5) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.
- (6) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.
- (7) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.
- (8) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.
- (9) Việc gửi biên bản được thực hiện chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử.

BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**  
**XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV**  
**Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....**

Gồm <sup>(1)</sup> .....

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm 2016, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội gồm có:

1. Ông/Bà....., Trưởng ban
2. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
3. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
4. Ông/Bà....., Ủy viên
5. Ông/Bà....., Ủy viên
6. Ông/Bà....., Ủy viên
7. Ông/Bà....., Ủy viên
8. Ông/Bà....., Ủy viên
9. Ông/Bà....., Ủy viên
10. Ông/Bà....., Ủy viên
11. Ông/Bà....., Ủy viên
12. Ông/Bà....., Ủy viên
13. Ông/Bà....., Ủy viên
14. Ông/Bà....., Ủy viên
15. Ông/Bà....., Ủy viên

Đã họp tại.....

để lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số.....gồm<sup>(1)</sup>..... thuộc tỉnh/thành phố.....

Theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐBCQG ngày ..... tháng ..... năm .... của Hội đồng bầu cử quốc gia thì đơn vị bầu cử số ..... được bầu <sup>(2)</sup>..... đại biểu Quốc hội.

Theo Nghị quyết số ..... /NQ-HĐBCQG ngày .... tháng ..... năm ..... của Hội đồng bầu cử quốc gia thì đơn vị bầu cử số.....có <sup>(3)</sup>..... người ứng cử đại biểu Quốc hội.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử số .....như sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: .....người
- Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: .....người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:.....%
- Số phiếu phát ra:.....phiếu
- Số phiếu thu vào:.....phiếu
- Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%
- Số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%

## SỐ PHIẾU BẦU CHO MỖI NGƯỜI ỨNG CỬ <sup>(4)</sup>

Tên huyện/quận/ thị xã/thành phố thuộc tỉnh trong phạm vi đơn vị bầu cử	Số khu vực bỏ phiếu của mỗi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Số phiếu bầu cho ông/bà .....	Số phiếu bầu cho ông/bà .....	Số phiếu bầu cho ông/bà .....	Số phiếu bầu cho ông/bà .....	Số phiếu bầu cho ông/bà .....	Ghi chú
<b>Tổng cộng:</b>							
Tỷ lệ % so với số phiếu hợp lệ		.....%	.....%	.....%	.....%	.....%	

**Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội kết luận:**

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt ..... % so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.  
(5)

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV<sup>(6)</sup>:

1. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

2. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

3. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

c) Theo ấn định của Hội đồng bầu cử quốc gia thì số đại biểu Quốc hội được bầu ở đơn vị bầu cử số: ..... là ..... đại biểu, nay đã bầu được ..... đại biểu, còn thiếu ..... đại biểu.  
(7)

Tóm tắt những việc xảy ra<sup>(8)</sup>: .....

Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết<sup>(9)</sup>: .....

Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết<sup>(10)</sup>: .....

Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng bầu cử quốc gia<sup>(11)</sup>: .....

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV ở đơn vị bầu cử số..... được lập thành 03 bản và được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh<sup>(12)</sup>.

Các tài liệu kèm theo<sup>(13)</sup>: .....

**TM. BAN BẦU CỬ**

**TRƯỞNG BAN**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ và tên

**CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

***Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.***

- (1) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.
- (2) Ghi rõ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Hội đồng bầu cử quốc gia.
- (3) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội theo danh sách chính thức do Hội đồng bầu cử quốc gia công bố.
- (4) Xếp các cột họ và tên người ứng cử bắt đầu từ trái sang phải theo thứ tự trong danh sách chính thức do Hội đồng bầu cử quốc gia công bố.
- (5) Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết: *"Vi số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội tại đơn vị bầu cử số .... không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố ..... báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử"*.
- (6) Xếp tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu đến người ít phiếu.
- (7) Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết *"Vi số người trúng cử đại biểu Quốc hội chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố..... báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử"*.
- (8) Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi "Không có".
- (9), (10), (11) Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến; nếu không có thì ghi "Không có".
- (12) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan có tên trên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.
- (13) Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử.

***Việc xác định kết quả trong bầu cử lại, bầu cử thêm được Ban bầu cử đại biểu Quốc hội lập thành biên bản riêng với các nội dung theo Mẫu số 21/BCĐBQH.***



1.	Đơn vị bầu cử số... Gồm (3)..... .....								
2.	Đơn vị bầu cử số ... Gồm (3)..... .....								
3.	..... .....								
Cộng:									

2. Các đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tổ chức bầu cử lại gồm<sup>(4)</sup>:

Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử lại như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú (ngày tổ chức bầu cử lại)
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số... Gồm <sup>(3)</sup> ..... .....								
2.	.....								

3. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Quốc hội<sup>(5)</sup>:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử ĐBQH <sup>(6)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số... Gồm <sup>(3)</sup> ..... .....	1.			
	2.			
	3.			
Đơn vị bầu cử số... Gồm <sup>(3)</sup> ..... .....	1.			
	2.			
	3.			

4. Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử ĐBQH <sup>(7)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số ..... Gồm (3).....	1.			
	2.			
	3.			
Đơn vị bầu cử số ..... Gồm (3).....	1.			
	2.			
	3.			

5. Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Quốc hội được bầu do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm gồm<sup>(8)</sup>:

Kết quả bầu cử thêm như sau:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử ĐBQH <sup>(6)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số... Gồm (3).....	1.			
	2.			
	3.			

Danh sách những người trúng cử sau khi bầu cử thêm như sau:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử ĐBQH <sup>(7)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số ..... Gồm (3).....	1			
	2			
	3			
Đơn vị bầu cử số ..... Gồm (3).....	1			
	2			

6. Những khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử, Ban bầu cử đã giải quyết:

.....  
 .....

7. Những việc quan trọng đã xảy ra và cách giải quyết:

.....  
 .....

**8. Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết:**

.....  
 .....  
 .....

**9. Những khiếu nại, tố cáo và kiến nghị chuyển đến Hội đồng bầu cử quốc gia:**

.....  
 .....

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh/thành phố ..... được lập thành 04 bản và được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.<sup>(9)</sup>

Các tài liệu kèm theo, gồm<sup>(10)</sup>:

1. ....
2. ....

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
 CHỦ TỊCH**  
 (Ký tên và đóng dấu)  
 Ghi rõ họ và tên

**CÁC PHÓ CHỦ TỊCH**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.**

<sup>(1)</sup> Ghi rõ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Nghị quyết của Hội đồng bầu cử quốc gia.

<sup>(2)</sup> Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội tại đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo danh sách chính thức do Hội đồng bầu cử quốc gia công bố.

<sup>(3)</sup> Ghi tên các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hợp thành đơn vị bầu cử.

<sup>(4)</sup> Nếu không có đơn vị nào phải bầu cử lại thì ghi "Không có" và không điền nội dung trong bảng kết quả kèm theo

<sup>(5)</sup> Ghi kết quả phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Quốc hội theo bảng kèm theo. Trường hợp đơn vị bầu cử phải bầu cử lại thì ghi kết quả bầu cử lại.

<sup>(6)</sup> Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

<sup>(7)</sup> Xếp theo thứ tự từ người nhiều phiếu đến người ít phiếu.

<sup>(8)</sup> Nếu không có đơn vị nào phải bầu cử thêm thì ghi "Không có".

<sup>(9)</sup> Biên bản phải được gửi đến các cơ quan có tên trên chậm nhất là 07 ngày sau ngày bầu cử.

<sup>(10)</sup> Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử, Ban bầu cử.

Tỉnh /Thành phố: .....  
 Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:  
 .....  
 Xã/Phường/Thị trấn: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**  
**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN(1) .....**  
**KHÓA.....NHIỆM KỲ 2016-2021**  
**CỦA TỔ BẦU CỬ**

Khu vực bỏ phiếu số: ..... xã/phường/thị trấn:.....  
 Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup> ..... số: .....  
 Gồm <sup>(2)</sup> .....

Ngày ..... tháng.....năm 2016, Tổ bầu cử gồm có:

- |                 |           |
|-----------------|-----------|
| 1. Ông/Bà ..... | Tổ trưởng |
| 2. Ông/Bà ..... | Thư ký    |
| 3. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |
| 4. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |
| 5. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |
| 6. Ông/Bà ..... | Ủy viên   |

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số..... xã/phường/thị trấn  
 ..... thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số .....  
 để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup> .....  
 khóa .....nhiệm kỳ 2016-2021.

Đúng ..... giờ ..... phút<sup>(3)</sup>, ngày .... tháng.... năm 2016, trước khi thực hiện việc bỏ  
 phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....
2. Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng ..... giờ ..... phút<sup>(4)</sup>, ngày ..... tháng ..... năm 2016, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên  
 bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người  
 ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay: .....
2. Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay: .....

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc s  
 dụng phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Kết quả cuộc bầu cử như sau:**

- Số đại biểu Hội đồng nhân dân được ấn định cho đơn vị bầu cử là:..... người
- Số người ứng cử: ..... người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu: ..... người<sup>(5)</sup>
- Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri..... %
- Số phiếu phát ra: .....phiếu
- Số phiếu thu vào:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ: .....phiếu.Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %

- Số phiếu không hợp lệ: .....phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %  
 - Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau: <sup>(6)</sup>

1. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
4. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
5. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
6. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
7. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
8. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: <sup>(7)</sup> .....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị: <sup>(8)</sup> .....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi .... giờ.... phút<sup>(9)</sup>, ngày..... tháng.... năm 2016 và lập thành 03 bản gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup> ....., Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. <sup>(10)</sup>

**CỬ TRI THỨ NHẤT**  
**CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ**  
**TỔ TRƯỞNG**  
 (Ký tên và đóng dấu)  
 Ghi rõ họ và tên

**THƯ KÝ**  
**TỔ BẦU CỬ**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỬ TRI THỨ HAI**  
**CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.**

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (ví dụ Tỉnh A, Thành phố B, Huyện C, Xã D...).

(2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố,... hợp thành đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.

(3) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

(4) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

(5) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu).

(6) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng.

(7) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.

(8) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.

(9) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

(10) Việc gửi biên bản được thực hiện chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử. /

1/ Tổ bầu cử lập 03 biên bản theo mẫu này để thể hiện kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp, cụ thể như sau:

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương. Biên bản này được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh. Biên bản này được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn. Biên bản này được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có Tổ bầu cử.

BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(1).....  
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ  
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1).....  
Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ .....**

Gồm <sup>(2)</sup> .....

Vào hồi ..... giờ.....phút, ngày ..... tháng ..... năm 2016, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup>..... gồm có:

1. Ông/Bà ....., Trưởng Ban
2. Ông/Bà ....., Phó Trưởng ban
3. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
4. Ông/Bà ....., Ủy viên
5. Ông/Bà ....., Ủy viên
6. Ông/Bà ....., Ủy viên
7. Ông/Bà ....., Ủy viên
8. Ông/Bà ....., Ủy viên
9. Ông/Bà ....., Ủy viên

Đã họp tại..... để lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân<sup>(1)</sup>..... khóa..... nhiệm kỳ 2016-2021 tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số..... gồm <sup>(2)</sup> .....

Theo Nghị quyết số ...../NQ-UBBC ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban bầu cử <sup>(1)</sup>..... thì đơn vị bầu cử số ..... được bầu <sup>(3)</sup>..... đại biểu Hội đồng nhân dân<sup>(1)</sup>.....

Theo Nghị quyết số ...../NQ-UBBC ngày ..... tháng ..... năm ..... của Ủy ban bầu cử <sup>(1)</sup>..... thì đơn vị bầu cử số..... có <sup>(4)</sup>..... người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup>..... ở đơn vị bầu cử số ..... như sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử: ..... người
  - Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: ..... người
  - Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:.....%
  - Số phiếu phát ra:..... phiếu
  - Số phiếu thu vào:..... phiếu
  - Số phiếu hợp lệ: ..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%
  - Số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%
  - Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau:
1. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
  2. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
  3. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
  4. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ
  5. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ

6. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ  
 7. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ  
 8. Ông/Bà ..... được ..... phiếu/ ..... phiếu hợp lệ

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(1) ..... kết luận:

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt .....% so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.

(5) .....

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) .....

khóa ....., nhiệm kỳ 2016-2021(6):

1. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

2. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

3. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

4. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

5. Ông/Bà ..... số phiếu: ..... đạt: ..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

c) Theo ấn định của Ủy ban bầu cử (1) ....., thì số đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ..... được bầu ở đơn vị bầu cử số ..... là ..... đại biểu, nay đã bầu được ..... đại biểu, còn thiếu ..... đại biểu

(7) .....

Tóm tắt những việc xảy ra(8): .....

.....

Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết(9):

.....

Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết (10): .....

Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử (11): .....

.....

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ..... ở đơn vị bầu cử số ..... được lập thành 04 bản và được gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1) ..... (12)

Các tài liệu kèm theo(13):

1. ....

2. ....

**TM. BAN BẦU CỬ**

**TRƯỞNG BAN**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ và tên

**CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

***Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.***

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
  - (2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố... hợp thành đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.
  - (3) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó.
  - (4) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo danh sách chính thức do Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó công bố.
  - (5) Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết: *"Vi số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup>..... tại đơn vị bầu cử số .... không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử <sup>(1)</sup> ..... xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử"*.
  - (6) Xếp tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu đến người ít phiếu.
  - (7) Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết: *"Vi số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử <sup>(1)</sup>..... xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử"*.
  - (8) Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi "Không có".
  - (9), (10), (11) Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến; nếu không có thì ghi "Không có".
  - (12) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan có tên trên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.
  - (13) Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử.
- Việc xác định kết quả trong bầu cử lại, bầu cử thêm được Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân lập thành biên bản riêng với các nội dung theo Mẫu số 26/BCĐBHDND.***



3.	.....								
Cộng:									

2. Các đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tiến hành bầu cử lại gồm<sup>(5)</sup>:

.....  
 Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử lại như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú (ngày tổ chức bầu cử lại)
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số... Gồm <sup>(4)</sup> .....								
2.	Đơn vị bầu cử số... Gồm <sup>(4)</sup> .....								

3. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân<sup>(6)</sup>:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử ĐBHDND <sup>(7)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số ... Gồm <sup>(4)</sup> .....	1			
	2			
	3			
Đơn vị bầu cử số .... Gồm <sup>(4)</sup> .....	1			
	2			
	3			

4. Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân  
 (1)..... khóa ..... nhiệm kỳ 2016-2021 theo từng đơn vị bầu cử như sau:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử ĐBHDND <sup>(8)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số ..... Gồm <sup>(4)</sup> .....	1			
	2			
Đơn vị bầu cử số..... Gồm <sup>(4)</sup> .....	1			
	2			

5. Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm gồm <sup>(9)</sup>:

Kết quả bầu cử thêm như sau:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử ĐBHHND <sup>(7)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số ...	1			
Gồm <sup>(4)</sup> .....	2			
.....	3			
.....				

Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân sau khi bầu cử thêm như sau:

Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử ĐBHHND <sup>(8)</sup>	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
Đơn vị bầu cử số .....	1			
Gồm <sup>(4)</sup> .....	2			
.....	3			
.....				
Đơn vị bầu cử số .....	1			
Gồm <sup>(4)</sup> .....	2			
.....	3			
.....				

6. Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết:

7. Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết:

Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup>.....  
khóa.....nhiệm kỳ 2016-2021 được lập thành 06 bản và được gửi đến  
<sup>(10)</sup>.....

TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH  
(Ký tên, đóng dấu)  
Ghi rõ họ và tên

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: *Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.*

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (2) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó.
- (3) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình theo Danh sách chính thức mà Ủy ban bầu cử đã công bố.
- (4) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới, thôn, tổ dân phố, ... hợp thành đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.
- (5) Nếu không có đơn vị nào phải bầu cử lại thì ghi "Không có" và không điền nội dung trong bảng kết quả kèm theo.
- (6) Ghi kết quả phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình theo bảng kèm theo. Trường hợp đơn vị bầu cử phải bầu cử lại thì ghi kết quả bầu cử lại.
- (7) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (8) Xếp theo thứ tự từ người nhiều phiếu đến người ít phiếu.
- (9) Nếu không có đơn vị nào phải bầu cử thêm thì ghi "Không có".
- (10) Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã thì ghi gửi đến "*Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp*".

Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì ghi gửi đến "*Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Ủy ban thường vụ Quốc hội Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*".

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN(\*).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CỬ TRI**  
**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV**  
**VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016 -2021**

Khu vực bỏ phiếu số (\*\*\*) .....thuộc xã/phường/thị trấn.....,  
huyện/quận/thị xã/thành phố..... tỉnh/thành phố.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
									Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1												
2												
	Tổng số											

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là: ..... người; trong đó có: ..... Nam; ..... Nữ.

Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH: ..... người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh.....người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện.....người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.....người;

Danh sách này được lập tại..... ngày.....tháng.....năm 2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN (\*\*\*)  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên và đóng dấu)  
Ghi rõ họ và tên

**Ghi chú:**

\*) Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì ghi tên UBND huyện.

\*\*) Ghi số thứ tự của khu vực bỏ phiếu.

**Việc ghi thông tin vào các cột được thực hiện như sau:**

Cột (1) Họ và tên cử tri xếp theo hộ gia đình hoặc theo tổ chức, đơn vị nơi cử tri đăng ký tham gia bỏ phiếu (ví dụ bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, đơn vị vũ trang nhân dân,...). Trường hợp danh sách lập theo hộ gia đình thì tên chủ hộ xếp lên đầu; các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm (ở nông thôn), từ đầu phố đến cuối phố (ở thành thị) hoặc theo một thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương.

Cột (2) Cần ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh. Đối với cử tri sinh từ năm 1997 trở về trước, nếu không xác định được chính xác ngày sinh, tháng sinh thì chỉ cần ghi năm sinh.

Các cột (3), (4) đánh dấu (X) theo giới tính của cử tri.

Cột (5) Ghi rõ: Kinh, Tày, Nùng,...

Cột (6) Ghi rõ: cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, nội trợ, hưu trí...

Cột (7) Ghi địa chỉ (thường trú hoặc tạm trú) nơi cử tri đăng ký bỏ phiếu.

- Trường hợp cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi tạm trú thì ghi chú vào cột (12) thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú.

- Trường hợp cử tri là quân nhân đăng ký bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì ghi tên đơn vị hành chính cấp xã nơi đơn vị đóng quân.

- Trường hợp cử tri là đối tượng quy định tại Điều 34 của Luật bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND, cử tri đăng ký bỏ phiếu theo tổ chức, đơn vị (bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp...) thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, đơn vị nơi tổ chức đăng ký lập danh sách cử tri.

Các cột (8), (9), (10), (11) thực hiện đánh dấu như sau:

- Cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú hoặc nơi tạm trú có thời gian đăng ký tạm trú từ 12 tháng trở lên tính đến ngày bầu cử thì đánh dấu (X) vào cả 4 cột (8), (9), (10), (11).

- Cử tri đăng ký bỏ phiếu tại nơi tạm trú mà thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng tính đến ngày bầu cử, cử tri là quân nhân (lực lượng vũ trang) bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì đánh dấu (X) vào cột (8), (9), (10).

- Các cử tri còn lại đánh dấu (X) vào cột (8) và (9).

- Đánh dấu (0) vào các ô còn lại.

Cột (12) Ghi chú cụ thể về các nội dung sau đây:

- Đối với cử tri là người tạm trú đăng ký bỏ phiếu tại địa phương thì ghi thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú tại địa phương (bắt đầu tạm trú từ năm 2014 trở về trước thì chỉ cần ghi năm; từ năm 2015 đến nay thì ghi rõ tháng và năm).

- Cử tri thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND thì ghi "Người đang bị tạm giam", "Người đang bị tạm giữ" "Người đang chấp hành biện pháp..."

- Cử tri đã được cấp Giấy chứng nhận để đi bỏ phiếu ở nơi khác thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi khác”; cử tri là quân nhân đã xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi cư trú”.

- Cử tri được bổ sung vào danh sách cử tri theo quy định tại Điều 34 của Luật bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND thì ghi “Cử tri không cư trú ở địa phương”.

- Việc xóa tên trong danh sách cử tri theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 30 của Luật bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND

(\*\*\*) Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký tên và đóng dấu. Trường hợp cấp phó ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân thì trình bày như sau:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**TỔ BẦU CỬ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BẦU CỬ  
 ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
 CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021**

Khu vực bỏ phiếu số .....  
 Xã/phường/thị trấn ..... Huyện/quận/thị xã/ thành phố.....  
 Tỉnh/thành phố.....

Vào hồi ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 2016, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu dưới sự chứng kiến của hai cử tri không ra ứng cử là:

Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay.....  
 Ông/Bà ..... Nơi ở hiện nay.....

Kết quả kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử như sau:

1- Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là:..... Phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là: ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: ..... phiếu

2- Số phiếu phát ra là :..... phiếu

Trong đó : Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là : ..... phiếu

3- Số phiếu cử tri đổi do gạch hồng là : ..... phiếu

Trong đó : Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là : ..... phiếu

4- Số phiếu còn lại không sử dụng đến là : ..... phiếu

Trong đó : Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là : ..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là : ..... phiếu

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử đã niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và phiếu cử tri đổi do gạch hồng.

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu được lập thành 06 bản và được gửi đến :

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử số ..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đã được niêm phong) ;
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố ....., đơn vị bầu cử số ..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được niêm phong) ;
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố....., đơn vị bầu cử số ..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đã được niêm phong) ;
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn....., đơn vị bầu cử số ..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã được niêm phong) ;
- Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

**CỬ TRI THỨ NHẤT**  
**CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ** ..... ngày.... tháng..... năm 2016  
**TỔ TRƯỞNG**  
 (Ký tên, đóng dấu)  
 (Ghi rõ họ và tên)

**THỦ KÝ**  
**TỔ BẦU CỬ**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỬ TRI THỨ HAI**  
**CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú :**

Số phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp chưa sử dụng hoặc cử tri đổi do gạch hồng được xếp thành từng loại và niêm phong vào các bì riêng, bên ngoài ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử, đơn vị hành chính cấp xã nơi có Tổ bầu cử và dòng chữ:

- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội chưa sử dụng hoặc gạch hồng.

hoặc:

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố.... chưa sử dụng hoặc gạch hồng.
- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh..... chưa sử dụng hoặc gạch hồng.
- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn..... chưa sử dụng

hoặc gạch hồng.

để gửi kèm theo biên bản đến từng Ban bầu cử tương ứng.

ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBBC

....., ngày..... tháng ... năm 2016

## BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV  
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021**

Kính gửi: Hội đồng bầu cử quốc gia,

### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NGÀY BẦU CỬ

1. Việc tổ chức khai mạc bầu cử.
2. Diễn biến cuộc bầu cử; tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu.
3. Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử.
4. Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử.
5. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử.
6. Các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho cuộc bầu cử.
7. Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết (nếu có).

### II. KẾT QUẢ SƠ BỘ CUỘC BẦU CỬ

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội về số lượng, cơ cấu thành phần, trình độ của người trúng cử.
2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp về số lượng, cơ cấu thành phần, trình độ của người trúng cử.
3. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tiến hành bầu cử lại do có dưới 50% cử tri đi bầu; số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tiến hành bầu cử thêm (do bầu cử không đủ số lượng đại biểu được ấn định).
4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 (có kèm theo Biểu thống kê sơ bộ kết quả bầu cử), Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố..... trân trọng báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
- .....
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ và tên

ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH/THÀNH PHỐ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2016

**BIỂU THÔNG KÊ SƠ BỘ KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV,  
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021**

**I. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Số TT	Cấp bầu cử	Cử tri			Đơn vị bầu cử					Khu vực bỏ phiếu				Phiếu bầu cử					
		Tổng số cử tri (trong DS)	Số cử tri đi bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu (%)	Có 1 KVBP	Dưới 50% cử tri đi bỏ phiếu	Bị hủy kết quả BC	Số ĐV bầu lại	Số ĐV bầu thêm	Tổng số	Dưới 50% cử tri đi bỏ phiếu	Bị hủy kết quả BC	Số KV bầu lại	Số KV bầu thêm	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Tỷ lệ phiếu T.vào/P.ra (%)	Số phiếu hợp lệ	Tỷ lệ phiếu H.lệ/T.vào (%)
I	ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI																		
II	ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN																		
1	Cấp tỉnh																		
2	Cấp huyện																		
3	Cấp xã																		
	Tổng cộng																		

**II. CƠ CẤU, THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

Số ĐB được ấn định	Số người trúng cử	Nữ	Dân tộc thiểu số	Trẻ tuổi <sup>(1)</sup>	Ngoài Đảng	Tái cử	Tôn giáo	Tự ứng cử	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị		Cơ quan đảng	Chính quyền	UBMT và TC thành viên của MTTQ	Tòa án nhân dân	Viện kiểm sát nhân dân	Quân đội, Công an	Cơ quan, đơn vị khác
									Dưới đại học	Đại học	Sau đại học	Trung cấp	Cao cấp							

**III. CƠ CẤU NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Số TT	Cấp bầu cử	Số ĐB được ấn định	Số ĐB trúng cử	Nữ		Dân tộc thiểu số		Trẻ tuổi <sup>(2)</sup>		Ngoài Đảng		Tái cử (tỷ lệ so với số người trúng cử)		Tôn giáo		Tự ứng cử		Trình độ chuyên môn (tỷ lệ %)			Trình độ lý luận chính trị (tỷ lệ %)	
				Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Dưới đại học	Đại học	Sau đại học	Trung cấp	Cao cấp
1	Cấp tỉnh																					
2	Cấp huyện																					
3	Cấp xã																					

**IV. THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Số TT	Cấp bầu cử	Số ĐB trúng cử	Cơ quan Đảng		Chính quyền		UBMT và TC thành viên của MTTQ		Tòa án nhân dân		Viện kiểm sát nhân dân		Quân đội, Công an		Cơ quan, đơn vị khác	
			Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)
1	Cấp tỉnh															
2	Cấp huyện															
3	Cấp xã															

**Ghi chú:**

- (1) Đại biểu Quốc hội dưới 40 tuổi
- (2) Đại biểu Hội đồng nhân dân dưới 35 tuổi.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**  
(Ký tên và đóng dấu)  
Ghi rõ họ và tên

ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBBC

....., ngày..... tháng..... năm 2016

## BÁO CÁO

**Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV  
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Kính gửi: Hội đồng bầu cử quốc gia,

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.
2. Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, xác định và ấn định số đơn vị bầu cử, số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
3. Việc tuyên truyền, vận động trong Nhân dân về cuộc bầu cử; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đối với cuộc bầu cử; công tác hiệp thương; việc tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử cho các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử.
4. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, tổ chức tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
5. Công tác giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến cuộc bầu cử.
6. Công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.
7. Về kinh phí và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cuộc bầu cử.
8. Những việc quan trọng xảy ra và kết quả giải quyết.

### II. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.
2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.
3. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tiến hành bầu cử lại do có dưới 50% cử tri đi bầu; số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tiến hành bầu cử thêm (do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định).
4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất.
2. Kiến nghị.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 *(có kèm theo Biểu thống kê chính thức kết quả bầu cử)*, Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố ... trân trọng báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
- .....
- Lm: VT

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi rõ họ và tên



### III. CƠ CẤU NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Số TT	Cấp bầu cử	Số ĐB được ấn định	Số ĐB trúng cử	Nữ		Dân tộc thiểu số		Trẻ tuổi <sup>(3)</sup>		Ngoài Đảng		Tái cử (tỷ lệ so với số người trúng cử)		Tôn giáo		Tự ứng cử		Trình độ chuyên môn (tỷ lệ %)			Trình độ lý luận chính trị (tỷ lệ %)	
				Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Dưới đại học	Đại học	Sau đại học
1	Cấp tỉnh																					
2	Cấp huyện																					
3	Cấp xã																					

### IV. THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Số TT	Cấp bầu cử	Số ĐB trúng cử	Cơ quan đảng		Chính quyền		UBMT và TC thành viên của MTTQ		Tòa án nhân dân		Viện kiểm sát nhân dân		Quân đội, Công an		Cơ quan, đơn vị khác	
			Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)	Số (Ng)	Tỷ lệ (%)
1	Cấp tỉnh															
2	Cấp huyện															
3	Cấp xã															

TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
**CHỦ TỊCH**  
 (Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ và tên

**Ghi chú:**

- (1) Đơn vị bầu thiếu là đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội có số người trúng cử chưa đủ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ấn định cho đơn vị bầu cử đó hoặc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân có số người trúng cử chưa đủ 2/3 số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ấn định cho đơn vị bầu cử đó.
- (2) Đại biểu Quốc hội dưới 40 tuổi
- (3) Đại biểu Hội đồng nhân dân dưới 35 tuổi.

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../NQ-HĐBCQG

Hà Nội, ngày... tháng ... năm 2010

**NGHỊ QUYẾT****Xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XIV****HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ kết quả tổng kết bầu cử đại biểu Quốc hội và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Quốc hội;

**QUYẾT NGHỊ:**

Xác nhận <sup>(1)</sup>.....ông, bà (có danh sách kèm theo<sup>(2)</sup>) đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021 có đủ tư cách để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các ông, bà có tên trong danh sách;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Lưu: HC, ....

**TM. HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA****CHỦ TỊCH***(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi rõ họ và tên

**Ghi chú:**

(1) Ghi tổng số người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Quốc hội.

(2) Danh sách những người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Quốc hội được lập theo Mẫu 33A/BCĐBQH.

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA<sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC XÁC NHẬN  
ĐỦ TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.... ngày... tháng.... năm 2016 của Hội đồng  
bầu cử quốc gia về việc xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XIV)*

**I. TỈNH/THÀNH PHỐ<sup>(2)</sup> .....****Đơn vị bầu cử số 1<sup>(3)</sup> (Gồm.....)**

1. Bà Nguyễn Thị A<sup>(4)</sup> ..
2. Ông Nguyễn Văn B....

.....

**II. TỈNH/THÀNH PHỐ.....****Đơn vị bầu cử số 1 (Gồm.....)**

.....

**Ghi chú:**

- (1) Đóng dấu treo của Hội đồng bầu cử quốc gia và dấu giáp lai giữa các trang của danh sách.
- (2) Tên tỉnh, thành phố được xếp theo thứ tự A.B.C
- (3) Đơn vị bầu cử được xếp theo số thứ tự.
- (4) Tên người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Quốc hội được xếp theo thứ tự A.B.C.

ỦY BAN BẦU CỬ  
(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../NQ-UBBC

(1)....., ngày... tháng ... năm 2016

### NGHỊ QUYẾT

**Xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021**

ỦY BAN BẦU CỬ<sup>(1)</sup>.....

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ kết quả tổng kết bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

### QUYẾT NGHỊ:

Xác nhận <sup>(2)</sup>.....ông, bà (có danh sách kèm theo<sup>(3)</sup>) đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân <sup>(1)</sup>..... khóa <sup>(4)</sup>....., nhiệm kỳ 2016-2021 có đủ tư cách để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

#### Nơi nhận:

- Các ông bà có tên trong danh sách;
- Thường trực HĐND<sup>(1)</sup>;
- Ủy ban nhân dân<sup>(1)</sup>;
- UBMTTQVN<sup>(1)</sup>;
- Lưu: VT, ....

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ và tên

#### Ghi chú:

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính của Ủy ban bầu cử;
- (2) Ghi tổng số người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (3) Danh sách những người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân được lập theo Mẫu 34A/BCĐBHĐND.
- (4) Ghi khóa của Hội đồng nhân dân.

Mẫu số 34A/BCĐBHĐND

ỦY BAN BẦU CỬ<sup>(1)</sup>  
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC XÁC NHẬN  
ĐỦ TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<sup>(2)</sup>.....  
KHÓA<sup>(3)</sup>..... NHIỆM KỲ 2016-2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số... ngày... tháng... năm 2016 của Ủy ban  
bầu cử<sup>(2)</sup>..... về việc xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân  
dân nhiệm kỳ 2016-2021)*

**Đơn vị bầu cử số 1<sup>(4)</sup> (Gồm<sup>(5)</sup>.....)**

1. Bà Nguyễn Thị A<sup>(6)</sup>...
2. Ông Nguyễn Văn B....

**Đơn vị bầu cử số 2 (Gồm.....)**

- 1.....
- 2.....

**Ghi chú:**

- (1) Đóng dấu treo của Ủy ban bầu cử và dấu giáp lại giữa các trang của danh sách.
- (2) Ghi tên đơn vị hành chính của Ủy ban bầu cử.
- (3) Ghi khóa của Hội đồng nhân dân.
- (4) Đơn vị bầu cử được xếp theo số thứ tự.
- (5) Tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố... hợp thành đơn vị bầu cử.
- (6) Tên người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân được xếp theo thứ tự A.B.C.

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../HĐBCQG

Hà Nội, ngày... tháng ... năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đại biểu Quốc hội khóa XIV**

**HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm... của Hội đồng bầu cử quốc gia về việc xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XIV;

**CHỨNG NHẬN**

Ông/Bà.....

Sinh ngày.....tháng .....năm.....

Là đại biểu Quốc hội khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021, trúng cử tại đơn vị bầu cử số..... thuộc.....(tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi đại biểu ứng cử)

**TM. HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ và tên

**Ghi chú:**

- \* Kích thước mẫu Giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội khóa XIV bằng một trang giấy A4 (29,7cm x 21cm).

ỦY BAN BẦU CỬ  
(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../UBBC

(1)....., ngày... tháng ... năm...

### GIẤY CHỨNG NHẬN

Đại biểu Hội đồng nhân dân (1).....  
khóa (2)..... nhiệm kỳ 2016-2021

ỦY BAN BẦU CỬ (1).....

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm... của Ủy ban bầu cử<sup>(1)</sup>..... về việc xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021;

### CHỨNG NHẬN

Ông (Bà).....

Sinh ngày.....tháng .....năm.....

Là đại biểu Hội đồng nhân dân<sup>(1)</sup>..... khóa<sup>(2)</sup>....., nhiệm kỳ 2016-2021, trúng cử tại đơn vị bầu cử số <sup>(3)</sup>.....

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi rõ họ và tên

#### Ghi chú:

Kích thước mẫu Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân bằng một trang giấy A4 (29,7cm x 21cm).

(1) Ghi tên đơn vị hành chính của Ủy ban bầu cử.

(2) Ghi khóa của Hội đồng nhân dân.

(3) Ghi số thứ tự của đơn vị bầu cử.